**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
—————–**

***….………., ngày…tháng…năm…***

**BIÊN BẢN SỐ ………………….  
NGHIỆM THU ĐỒ GỖ NỘI THẤT  
CÔNG TRÌNH NHÀ Ở…..**

**1. Thiết bị/Cụm Thiết bị được nghiệm thu:**

* Nội thất bằng gỗ: sàn gỗ, cửa gỗ của công trình nhà ở
* Địa chỉ: …………………..

**2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:**

a) Người giám sát thi công xây dựng công trình nhà ở tại…………..của Chủ đầu tư

b) Người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của Nhà thầu thi công xây dựng công trình nhà ở………………..

(Trong trường hợp hợp đồng tổng thầu, người giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư tham dự để kiểm tra công tác nghiệm thu công việc xây dựng của tổng thầu với nhà thầu phụ).

**3. Thời gian nghiệm thu :**

Bắt đầu: …………………………………. ngày………. tháng……… năm……….

Kết thúc: ….…………………….……….. ngày………. tháng……… năm……….

Tại: …………………………………………………………………………….……

**4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

– Đơn xác nhận đã hoàn thành việc tìm nhà cung ứng đồ nội thất gỗ cho công trình nhà ở của người phụ trách công trình tại đường…………..

– Đơn xin nghiệm thu công trình của Chủ nhà thầu

– Biên bản các quy trình của công trình xây dựng

– Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5372 : 1991 về tiêu chuẩn đồ gỗ nội thất trong xây dựng nhà – thi công và nghiệm thu………

b) Về chất lượng lắp đặt thiết bị

– Lấy mẫu:

|  |  |
| --- | --- |
| Số lượng sản phẩm trong lô | Số sản phẩm cần lấy mẫu |
| Dưới 20 | 1 |
| Từ 20 đến 50 | 2 |
| Từ 50 đêna 100 | 3 |
| Từ 100 đến 200 | 4 |
| Trên 200 | 5 |

– Xác định kích thước cơ bản, độ hở của mỗi ghép mộng, nứt dọc, vết xước và độ cong vênh.

– Xác định mắt gỗ

– Xác định độ xiên thớ:        Z = a/e %; l 2b

Trong đó: a, l – hai hình chiếu đường xiên thớ tương ứng lên chiều rộng và chiều dài chi tiết; b – chiều rộng chi tiết

– Xác định độ nhẵn bề mặt:

Trong đó: Rn – độ nhẵn bề mặt tại điểm đo thứ n; n – số điểm đo trên một sản phẩm mẫu.

– Xác định độ bóng lớp phủ bề mặt:

Trong đó: Xn – độ bóng bề mặt tại điểm đo thứ n; n – số điểm đo trên một sản phẩm mẫu.

– Xác định độ ẩm:

Trong đó W1… WWn – Hàm lượng ẩm tại các điểm đo

n – Số điểm đo trên một sản phẩm.

………………………………………………………………………………..……

c) Các ý kiến khác nếu có……………………………………………………..…..

d) Ý kiến của người giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư về công tác nghiệm thu công việc xây dựng của tổng thầu đối với nhà thầu phụ.

**5. Kết luận:**

* Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc xây dựng tiếp theo.
* Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện công việc xây dựng đã thực hiện và các yêu cầu khác nếu có

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG 1**  (Ghi rõ họ tên, chức vụ) | **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG 2**  (Ghi rõ họ tên, chức vụ) | **KĨ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  (Ghi rõ họ tên, chức vụ) |

Mời bạn đọc cùng tham khảo thêm tại mục [thủ tục hành chính](https://vndoc.com/bieu-mau-thu-tuc-hanh-chinh) trong mục [biểu mẫu](https://vndoc.com/bieu-mau) nhé.